



**PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU
ĐỂ HOÁN ĐỔI CỔ PHẦN CHO CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU AN VI**

Tháng 10/2023

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI ĐA PHƯƠNG THỨC DUYÊN HẢI

Số 189 đường Đình Vũ, quận Hải An, thành phố Hải Phòng, Việt Nam

Điện thoại: (0225) 3978895 - Fax : (0225) 3978895

Website: www.tasaduyenhai.com

NỘI DUNG

PHẦN 1. GIỚI THIỆU VỀ CÁC TỔ CHỨC LIÊN QUAN ĐẾN ĐỢT PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU ĐỂ HOÁN ĐỔI CỔ PHẦN

I.	GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC PHÁT HÀNH	TRANG 1
II.	GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC CÓ CỔ PHẦN ĐƯỢC HOÁN ĐỔI	TRANG 7

PHẦN 2. PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU ĐỂ HOÁN ĐỔI CỔ PHẦN

I.	CƠ SỞ PHÁP LÝ THỰC HIỆN PHÁT HÀNH HOÁN ĐỔI	TRANG 13
II.	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN PHÁT HÀNH HOÁN ĐỔI	TRANG 15
III.	NỘI DUNG PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH HOÁN ĐỔI	TRANG 16
IV.	CƠ CẤU CỔ ĐÔNG DỰ KIẾN SAU ĐỢT PHÁT HÀNH HOÁN ĐỔI	TRANG 21
V.	LỘ TRÌNH THỰC HIỆN DỰ KIẾN	TRANG 22
VI.	NỘI DUNG ĐỀ XUẤT	TRANG 23

PHẦN 1.

GIỚI THIỆU VỀ CÁC TỔ CHỨC LIÊN QUAN ĐẾN ĐỢT PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU ĐỂ HOÁN ĐỔI

I. GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

1. Thông tin chung

- Tên công ty : **CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI ĐA PHƯƠNG THỨC DUYÊN HẢI**
(Sau đây gọi tắt là “**Công ty TCO**” hoặc “**TCO**”)
- Tên Tiếng Anh : DUYEN HAI MULTI MODAL TRANSPORT JOINT STOCK COMPANY
- Mã cổ phiếu : TCO (Niêm yết sàn HOSE).
- Trụ sở chính : Số 189 đường Đình Vũ, quận Hải An, thành phố Hải Phòng, Việt Nam
- Số điện thoại : (0225) 3978895 - Fax : (0225) 3978895
- Website : www.tasaduyenhai.com
- Vốn điều lệ thực góp : 187.110.000.000 đồng.
- Giấy CN ĐKDN : Số 0200793081 do Sở Kế hoạch Đầu tư Tp. Hải Phòng cấp lần đầu ngày 14/03/2008; đăng ký thay đổi lần thứ 16 ngày 08/07/2023.
- Ngành nghề kinh doanh :

Stt	Mã ngành	Tên ngành nghề kinh doanh
1	5012	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương
2	5210	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa
3	5229	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải
4	4772	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh
5	3312	Sửa chữa máy móc, thiết bị
6	4530	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác
7	4649	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình
8	4912	Vận tải hàng hóa đường sắt
9	4933 (Chính)	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ
10	6810	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê
11	7710	Cho thuê xe có động cơ
12	2920	Sản xuất thân xe ô tô và xe có động cơ khác, rơ moóc và bán rơ moóc
13	7730	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển

2. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

Thời gian	Quá trình phát triển
Năm 1997	<ul style="list-style-type: none"> Công ty TNHH Vận tải Duyên Hải được thành lập, hoạt động trong lĩnh vực vận tải và kho bãi.
Năm 2003	<ul style="list-style-type: none"> Công ty được Tổng cục Hải quan quyết định công nhận kho, bãi tại xã Đông Hải, huyện An Hải, Hải Phòng nằm kề Km 104+200 quốc lộ 5 của Công ty TNHH vận tải Duyên Hải là địa điểm kiểm tra hàng hóa xuất khẩu ngoài cửa khẩu.
Năm 2008	<ul style="list-style-type: none"> TCO hợp nhất 4 công ty thành viên gồm: Công ty TNHH Vận tải Duyên Hải, Công ty TNHH Vận tải đường bộ Duyên Hải, Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Duyên Hải, Công ty TNHH Vận tải Duyên Hải Phú Thọ thành CTCP Vận tải Đa phương thức Duyên Hải với vốn điều lệ ban đầu là 90.900.000.000 đồng.
Năm 2009	<ul style="list-style-type: none"> Công ty chính thức trở thành công ty đại chúng và cổ phiếu TCO chính thức đăng ký giao dịch trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (UPCOM). Công ty tăng vốn điều lệ lên 100.795.330.000 đồng.
Năm 2011	<ul style="list-style-type: none"> Công ty tăng vốn điều lệ lên 128.700.000.000 đồng.
Năm 2012	<ul style="list-style-type: none"> Cổ phiếu CTCP Vận tải Đa phương thức Duyên Hải chính thức giao dịch trên SGDCK Thành phố Hồ Chí Minh với mã chứng khoán là TCO.
Năm 2014	<ul style="list-style-type: none"> Công ty tăng vốn điều lệ lên 140.300.000.000 đồng.
Năm 2015	<ul style="list-style-type: none"> Công ty tăng vốn điều lệ lên 187.110.000.000 đồng
Năm 2018	<ul style="list-style-type: none"> Công ty thành lập Chi nhánh tại thành phố Hồ Chí Minh.
Năm 2020	<ul style="list-style-type: none"> Công ty thành lập Công ty TNHH Công nghệ Logistics Tasa Duyên Hải.
Năm 2021	<ul style="list-style-type: none"> Công ty thoái vốn tại 8 công ty con và đầu tư sở hữu chi phối tại CTCP Thương mại Dịch vụ Năng lượng Hoàng Gia.
Năm 2022	<ul style="list-style-type: none"> Công ty thành lập công ty con là CTCP Logistics Tasa Duyên Hải, và thoái vốn tại công ty con là CTCP Thương mại Dịch vụ Năng lượng Hoàng Gia.
Năm 2023	<ul style="list-style-type: none"> Công ty thoái vốn tại công ty con là CTCP Logistics Tasa Duyên Hải.

Nguồn: TCO.

3. Tóm tắt quá trình tăng vốn điều lệ

Thời điểm	Vốn điều lệ (triệu đồng)	Giá trị vốn tăng/giảm (triệu đồng)	Hình thức tăng/giảm vốn	Hồ sơ pháp lý tăng vốn
14/03/2008	90.900	+ 90.900	Thành lập công ty	<ul style="list-style-type: none"> GCN ĐKDN số 0203004056 cấp lần đầu ngày 14/03/2008 (Đăng ký thay đổi lần thứ 2 ngày 10/12/2009 đổi thành 0200793081 để trùng với MST theo quy định)

Thời điểm	Vốn điều lệ (triệu đồng)	Giá trị vốn tăng/giảm (triệu đồng)	Hình thức tăng/giảm vốn	Hồ sơ pháp lý tăng vốn
31/12/2009	100.795,33	+ 9.895,33	Phát hành CP trả cổ tức, phát hành cho CBCNV, cổ đông chiến lược	<ul style="list-style-type: none"> NQ ĐHĐCĐ ngày 07/03/2009; NQ HĐQT số 01/2009/NQ-HĐQT ngày 08/03/2009.
26/01/2011	128.700	+ 27.904,67	Phát hành riêng lẻ	<ul style="list-style-type: none"> NQ ĐHĐCĐ bất thường năm 2010 số 02/2010/NQ-ĐHĐCĐ ngày 29/10/2010; NQ HĐQT số 05/NQ-HĐQT ngày 30/11/2010.
25/08/2014	140.300	+ 11.600	Phát hành riêng lẻ	<ul style="list-style-type: none"> NQ ĐHĐCĐ thường niên số 01/2014/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/04/2014; Công văn số 4728/UBCK-QLPH ngày 22/08/2014 của UBCKNN.
05/06/2015	154.080	+ 13.780	Phát hành cổ phiếu trả cổ tức và tăng vốn từ NVCSH	<ul style="list-style-type: none"> NQ ĐHĐCĐ bất thường số 02/2014/NQ-ĐHĐCĐ ngày 06/12/2014;
15/07/2015	155.110	+ 1.030	Chào bán ESOP	<ul style="list-style-type: none"> Giấy CN ĐKCB số 14/GCN-UBCK ngày 07/04/2015 của UBCKNN;
24/07/2015	187.110	+ 32.000	Chào bán cổ phiếu ra công chúng	<ul style="list-style-type: none"> GCN ĐKDN số 0200793081 thay đổi lần thứ 12 ngày 25/08/2015.

Nguồn: TCO.

4. Cơ cấu cổ đông

📊 Cơ cấu cổ đông:

Stt	Cổ đông	Số lượng CĐ	SLCP sở hữu	Tỷ lệ
1	Cổ đông trong nước	1.589	18.280.919	97,70%
	- Tổ chức	10	518.863	2,77%
	- Cá nhân	1.579	17.762.056	94,93%
2	Cổ đông nước ngoài	19	430.081	2,30%
	- Tổ chức	3	407.792	2,18%
	- Cá nhân	16	22.289	0,12%
3	Cổ phiếu quỹ	0	0	0%
@	Tổng cộng	1.608	18.711.000	100%

Nguồn: Danh sách cổ đông của TCO chốt tại ngày 02/10/2023 do VSDC cung cấp.

5. Danh sách cổ đông lớn:

Stt	Tên cổ đông	Số CCCD, ngày cấp, nơi cấp	SLCP	Tỷ lệ
1	Ông Nguyễn Hoàng Nam	Số CCCD: 034081023606, ngày cấp: 22/12/2021, nơi cấp: CCS QLHC về TTXH	2.824.700	15,10%
@	Tổng cộng		2.824.700	15,10%

Nguồn: Danh sách cổ đông của TCO chốt tại ngày 02/10/2023 do VSDC cung cấp.

5. Giới thiệu về hoạt động kinh doanh

Công ty Cổ phần Vận tải Đa phương thức Duyên Hải hoạt động chính trong lĩnh vực vận tải và dịch vụ logistics, bao gồm các mảng gồm: (1) Giao nhận – vận tải, Logistics, (2) Kinh doanh kho, (3) Kinh doanh bãi, và (4) Kinh doanh dịch vụ, thương mại khác.

Trong thời gian sắp tới, ngoài hoạt động trong lĩnh vực vận tải và dịch vụ logistics nêu trên, định hướng phát triển của Công ty sẽ mở rộng thêm 2 lĩnh vực mới gồm:

- Phát triển lĩnh vực nông nghiệp và thực phẩm cùng các ngành phụ trợ

- TCO dự kiến sẽ phát hành cổ phiếu để hoán đổi toàn bộ cổ phần cho cổ đông của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu An Vi. Qua đó, TCO sẽ sở hữu 100% vốn của Công ty An Vi. Công ty An Vi đang sở hữu nhà máy xay xát lúa gạo với tổng diện tích đất khoảng 11,7ha, cùng hệ thống nhà xưởng máy móc hiện đại công suất lớn, đây là một trong những nhà máy lớn nhất tại khu vực đồng bằng sông Cửu Long ở thời điểm hiện tại (*Thông tin chi tiết về Công ty An Vi được trình bày tại Phần 1, Mục II của Phương Án này*). Việc TCO và Công ty An Vi liên kết chặt chẽ với nhau sẽ giúp giảm thiểu tối đa các chi phí logistics phát sinh và từ đó tăng tính cạnh tranh về thời gian phục vụ cũng như về giá cả lúa, gạo, các sản phẩm khác.
- TCO sẽ khai thác lợi thế sẵn có để phát triển thêm các ngành phụ trợ như phân bón, bao bì, cung cấp cây giống và vật tư nông nghiệp cũng như đẩy mạnh kinh doanh thương mại lúa gạo trong nước.

- Phát triển lĩnh vực bất động sản và đầu tư

- TCO định hướng sẽ mở rộng sang phát triển bất động sản công nghiệp và bất động sản nông nghiệp - một trong những chiến lược để đa dạng hoá lĩnh vực kinh doanh.
- TCO sẽ tiếp tục nghiên cứu, chọn lọc, đánh giá và hiện thực hóa các cơ hội đầu tư vốn, M&A tiềm năng; đồng thời, xây dựng chiến lược quản trị phù hợp sau M&A.

6. Tình hình tài chính

Tóm tắt bảng cân đối kế toán:

Đơn vị: Triệu đồng.

Stt	Khoản mục	31/12/2021	31/12/2022	30/06/2023
A	TÀI SẢN			
I	Tài sản ngắn hạn	363.292	321.622	271.626
	- Tiền, tương đương tiền	9.075	1.983	863
	- Các khoản phải thu ngắn hạn	340.214	319.434	270.743
	- Hàng tồn kho	13.805	130	-

Stt	Khoản mục	31/12/2021	31/12/2022	30/06/2023
	- Tài sản khác	198	74	21
II	Tài sản dài hạn	14.252	2.416	52.395
	- Khoản phải thu dài hạn	474	468	51.068
	- Tài sản cố định	12.711	843	781
	- Chi phí trả trước dài hạn	1.067	1.105	547
@	Tổng tài sản	377.544	324.038	324.021
B	NGUỒN VỐN			
I	Nợ phải trả	67.752	14.782	14.553
1	Nợ ngắn hạn	64.220	14.767	14.537
	- Nợ vay ngắn hạn	40.780	-	-
	- Phải trả người bán	9.067	2.408	2.180
	- Người mua trả trước	9.319	193	188
	- Thuế & các khoản phải nộp Nhà nước	2.392	774	928
	- Phải trả người lao động	1.171	1.658	724
	- Chi phí phải trả	475	672	588
	- Phải trả khác	855	8.122	8.117
	- Quỹ khen thưởng, phúc lợi	163	941	1.812
2	Nợ dài hạn	3.531	15	15
	- Nợ vay dài hạn	3.516	-	-
	- Phải trả dài hạn khác	15	15	15
II	Vốn chủ sở hữu	309.792	309.255	309.469
1	Vốn góp cổ phần	187.110	187.110	187.110
2	Thặng dư vốn cổ phần	29.927	29.927	29.927
3	Quỹ đầu tư phát triển	945	1.893	2.781
4	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	56.247	89.825	89.150
5	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	35.564	500	501
@	Tổng nguồn vốn	377.544	324.038	324.021

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2021, 2022 và BCTC hợp nhất soát xét 6 tháng năm 2023 của TCO.

Tóm tắt báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh:

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	6T.2023
Doanh thu thuần	242.577	1.386.240	20.409
Giá vốn hàng bán	213.538	1.366.712	16.030
Lợi nhuận gộp	29.039	19.528	4.379

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	6T.2023
Doanh thu tài chính	75.565	49.636	3.301
Chi phí tài chính	398	5.135	3
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	<i>337</i>	<i>5.133</i>	<i>-</i>
Chi phí bán hàng	321	3.297	-
Chi phí QLDN	51.016	16.437	4.917
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	52.870	44.295	2.761
Lợi nhuận khác	1.789	(238)	300
Lợi nhuận trước thuế	54.659	44.057	3.061
Chi phí thuế TNDN	7.869	2.979	628
Lợi nhuận sau thuế	46.790	41.078	2.432

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2021, 2022 và BCTC hợp nhất soát xét 6 tháng năm 2023 của TCO.

Đánh giá về kết quả hoạt động kinh doanh:

Trong năm 2022, doanh thu thuần (*hợp nhất*) của TCO đạt 1.386 tỷ đồng, tăng mạnh hơn 470% so với doanh thu thuần năm 2021. Nguyên nhân do trong năm 2022, TCO đã hợp nhất kết quả kinh doanh mặt hàng xăng dầu của CTCP Thương mại Dịch vụ Năng lượng Hoàng Gia (*Công ty con. TCO đã nhận chuyển nhượng cổ phần tại CTCP Thương mại Dịch vụ Năng lượng Hoàng Gia từ cuối năm 2021*). Tuy nhiên, do các chi phí giá vốn sản xuất kinh doanh, chi phí bán hàng xăng dầu tăng cao đột biến nên lợi nhuận sau thuế năm 2022 chỉ đạt 41,08 tỷ đồng, giảm 12,21% so với lợi nhuận năm 2021.

Trong 6 tháng đầu năm 2023, do tình hình kinh tế khó khăn, các khách hàng không có đơn hàng xuất nhập khẩu, cùng đó, TCO không còn hợp nhất kết quả kinh doanh từ CTCP Thương mại Dịch vụ Năng lượng Hoàng Gia (*TCO đã chuyển nhượng toàn bộ cổ phần từ cuối năm 2022*), nên doanh thu thuần của TCO chỉ đạt 20,41 tỷ đồng (*giảm hơn 97% so với năm 2021*), và lợi nhuận sau thuế đạt 2,43 tỷ đồng (*giảm hơn 54% so với năm 2021*).

II. GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC CÓ CỔ PHẦN ĐƯỢC HOÁN ĐỔI

1. Thông tin chung

- Tên công ty : **CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU AN VI**
(Sau đây gọi tắt là “**Công ty An Vi**” hoặc “**An Vi**”)
- Tên Tiếng Anh : AN VI IMPORT EXPORT CORPOTATION
- Tên viết tắt : ANVI IMEX CO
- Trụ sở chính : Tổ 10, Khóm Long Thạnh, Phường Long Châu, Thị xã Tân Châu, Tỉnh An Giang, Việt Nam
- Số điện thoại : (0296) 3536777
- Vốn điều lệ thực góp : 130.000.000.000 đồng.
- Giấy CN ĐKDN : Số 1602134676 do Sở Kế hoạch Đầu tư Tỉnh An Giang cấp lần đầu ngày 20/11/2020; đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 13/12/2022.
- Ngành nghề kinh doanh :

Stt	Mã ngành	Tên ngành nghề kinh doanh
1	4329	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác
2	4610	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa
3	4620	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống
4	4631	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ
5	4632	Bán buôn thực phẩm
6	4659	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác
7	6810	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê
8	1030	Chế biến và bảo quản rau quả
9	1061 (Chính)	Xay xát và sản xuất bột thô
10	1062	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột
11	1080	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản
12	1623	Sản xuất bao bì bằng gỗ
13	1702	Sản xuất giấy nhãn, bì nhãn, bao bì từ giấy và bì
14	2220	Sản xuất sản phẩm từ plastic
15	2592	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại
16	4933	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ
17	5022	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa
18	5210	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa
19	5610	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động
20	7730	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển
21	3600	Khai thác, xử lý và cung cấp nước
22	4101	Xây dựng nhà để ở
23	4212	Xây dựng công trình đường bộ

Stt	Mã ngành	Tên ngành nghề kinh doanh
24	4299	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác
25	4312	Chuẩn bị mặt bằng

2. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

Thời gian	Quá trình phát triển
Tháng 11/2020	<p>Ngày 20/11/2020, Công ty Cổ phần Xuất Nhập khẩu An Vi được thành lập với vốn điều lệ ban đầu 50 tỷ đồng.</p> <p>Trong cùng năm, Công ty đã đưa vào hoạt động Nhà máy xay xát, đánh bóng gạo có tổng mức đầu tư hơn 274 tỷ đồng. Nhà máy được Công ty đầu tư với hệ thống sản xuất bài bản, đồng bộ và có công suất lớn.</p>
Từ năm 2021 đến nay	<p>Để bổ sung vốn cho hoạt động đầu tư và kinh doanh, trong năm 2021, Công ty đã thực hiện 2 đợt tăng vốn điều lệ gồm: (1) tăng vốn từ 50 tỷ đồng lên 70 tỷ đồng, và (2) tăng vốn từ 70 tỷ đồng lên 130 tỷ đồng.</p> <p>Với lợi thế được điều hành bởi các thành viên Ban lãnh đạo là những cá nhân có nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực sản xuất và xuất khẩu gạo, và có nhiều mối quan hệ kinh doanh trong cũng như ngoài địa bàn tỉnh An Giang cũng như có các mối quan hệ tốt với các cơ quan chức năng ở địa phương.</p> <p>Hoạt động kinh doanh của Công ty đã đạt được nhiều kết quả tích cực với doanh thu thuần năm 2021 và năm 2022 lần lượt đạt 1.110 tỷ đồng và 2.449 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế trong hai năm 2021-2022 dao động quanh mức 12 tỷ đồng. Trong 6 tháng đầu năm 2023, doanh thu thuần và lợi nhuận sau thuế của Công ty đạt lần lượt 1.484 tỷ đồng và 9,7 tỷ đồng.</p>

Nguồn: Công ty An Vi.

3. Tóm tắt quá trình tăng vốn điều lệ

Công ty Cổ phần Xuất Nhập khẩu An Vi được thành lập ngày 20/11/2020 với vốn điều lệ ban đầu là 50 tỷ đồng. Đến nay, vốn điều lệ của Công ty An Vi đã tăng lên 130 tỷ đồng.

Cụ thể quá trình tăng vốn điều lệ của Công ty An Vi như sau:

Thời gian đăng ký vốn điều lệ	Vốn điều lệ đăng ký (đồng)	Số tiền góp vốn (đồng)	Thời gian góp vốn	Hình thức góp vốn	Hồ sơ pháp lý tăng vốn
20/11/2020	50.000.000.000	+50.000.000.000	23/11/2020 – 15/12/2020	Chuyển khoản bằng tiền	GCN ĐKDN số 1602134676 lần đầu ngày 20/11/2020
07/01/2021	70.000.000.000	+20.000.000.000	23/12/2020 – 04/02/2021	Chuyển khoản bằng tiền	BBH và NQ ĐHĐCĐ ngày 06/01/2021 thông qua việc tăng VDL từ 50 tỷ lên 70 tỷ đồng; GCN ĐKDN số 1602134676 thay đổi lần 1

Thời gian đăng ký vốn điều lệ	Vốn điều lệ đăng ký (đồng)	Số tiền góp vốn (đồng)	Thời gian góp vốn	Hình thức góp vốn	Hồ sơ pháp lý tăng vốn
					ngày 07/01/2021.
17/09/2021	130.000.000.000	+60.000.000.000	15/09/2021 – 24/09/2021	Chuyển khoản bằng tiền	BBH và NQ ĐHĐCĐ ngày 15/09/2021 thông qua việc tăng VDL từ 70 tỷ lên 130 tỷ đồng; GCN ĐKDN số 1602134676 thay đổi lần 2 ngày 17/09/2021.

Nguồn: Công ty An Vi.

4. Cơ cấu cổ đông

Stt	Tên cổ đông	Số CCCD, ngày cấp, nơi cấp	SLCP	Tỷ lệ
1	Ông Đỗ Văn Lụa	Số CCCD: 094080010851, ngày cấp: 11/08/2021, nơi cấp: CCS QLHC về TTXH	4.420.000	34%
2	Bà Phạm Vũ Thu Sương	Số CCCD: 082181000447, ngày cấp: 18/03/2022, nơi cấp: CCS QLHC về TTXH	4.290.000	33%
3	Bà Nguyễn Thị Hạnh	Số CCCD: 079174017798, ngày cấp: 25/04/2021, nơi cấp: CCS QLHC về TTXH	4.290.000	33%
@	Tổng cộng		13.000.000	100%

Nguồn: Công ty An Vi.

5. Giới thiệu về hoạt động kinh doanh

Công ty Cổ phần Xuất Nhập khẩu An Vi được thành lập ngày 20/11/2020, hoạt động chính trong lĩnh vực xay xát và đánh bóng gạo các loại để xuất khẩu và tiêu thụ nội địa. Trong cùng năm thành lập, Công ty An Vi đã đầu tư xây dựng và đã đưa vào hoạt động Nhà máy xay xát, đánh bóng gạo với tổng mức đầu tư hơn 274 tỷ đồng.

Nhà máy của Công ty An Vi được xây dựng trên khuôn viên đất với diện tích 117.238 m² tại Tổ 10, Khóm Long Thạnh, Phường Long Châu, Thị xã Tân Châu, Tỉnh An Giang.

Một số thông tin chi tiết về công suất hoạt động của Nhà máy như sau:

Stt	Công đoạn hoạt động	Đơn vị tính	Công suất
1	Công đoạn sấy	Tấn/ngày	2.061
2	Công đoạn bóc vỏ	Tấn/ngày	1.800
3	Công đoạn xát trắng	Tấn/ngày	1.200
4	Công đoạn lau bóng	Tấn/ngày	1.056
5	Công đoạn tách màu	Tấn/ngày	983

Về năng lực Kho chứa:

Tên kho	Diện tích (m2)	Sức chứa (tấn)		Sản phẩm
		Lúa	Gạo	
Công ty cổ phần xuất nhập khẩu An Vi	117.238	46.000	37.000	Gạo thành phẩm các loại; Tầm các loại và cám các loại

Công ty An Vi đang sở hữu nhà máy xay xát lúa gạo với tổng diện tích đất khoảng 11,7ha trong đó khu nhà máy sản xuất hơn 2,5ha đặt tại khu vực thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang. Nhà máy có hệ thống giao thông thuận tiện, đường bộ tiếp giáp với tỉnh lộ 952 và đường thủy tiếp giáp với kênh Châu Đốc Tân Châu (rộng hơn 180m và cách sông tiền 1.5km) với mặt tiền sông hơn 500m, cách cửa khẩu Vĩnh Xương và biên giới Campuchia khoảng hơn 15km, giúp lưu thông hàng hóa vô cùng nhanh chóng. Cùng với đó là hệ thống nhà xưởng máy móc tự động/bán tự động hiện đại công suất lớn của các công ty hàng đầu tư Buhler, Lamico, Bùi Văn Ngọ...đây là một trong những nhà máy lớn nhất tại khu vực đồng bằng sông Cửu Long ở thời điểm hiện tại.

Trong trung và dài hạn, An Vi đặt mục tiêu trở thành một công ty sản xuất kinh doanh lớn trong ngành lương thực, qua đó nhằm tối đa hóa lợi nhuận cho cổ đông, tạo việc làm ổn định cho người lao động, nâng tầm mức sống cho người dân nói riêng, người dân nói chung tại An Giang và Đồng bằng sông Cửu Long.

Công ty An Vi cũng đang có kế hoạch đầu tư và phát triển các sản phẩm Gạo và các sản phẩm giá trị gia tăng sau Gạo. Liên kết chặt chẽ cùng bà con nông dân thông qua các hợp tác xã để tổ chức sản xuất với quy mô lớn và quy trình chặt chẽ hơn. Không ngừng cải thiện điều kiện làm việc và đời sống của người lao động trong Công ty, góp phần xây dựng cơ sở hạ tầng phát triển kinh tế đất nước, nâng cao đời sống và sức khỏe nhân dân.

6. Tình hình tài chính

Tóm tắt bảng cân đối kế toán:

Đơn vị: Triệu đồng

Stt	Khoản mục	31/12/2021	31/12/2022	30/06/2023
A	TÀI SẢN			
I	Tài sản ngắn hạn	661.126	904.796	808.110
	- Tiền, tương đương tiền	1.185	206.205	51.044
	- Đầu tư tài chính ngắn hạn	-	200.000	-
	- Các khoản phải thu ngắn hạn	243.059	84.282	313.426
	- Hàng tồn kho	407.905	402.745	428.139
	- Tài sản khác	8.976	11.563	15.502
II	Tài sản dài hạn	245.313	250.270	245.576
	- Tài sản cố định	240.648	246.854	237.139
	- Chi phí xây dựng dở dang	3.506	1.130	4.758
	- Tài sản dài hạn khác	1.159	2.287	3.678
@	Tổng tài sản	906.439	1.155.066	1.053.686
B	NGUỒN VỐN			
I	Nợ phải trả	775.886	1.023.638	919.542
I	Nợ ngắn hạn	665.169	930.577	835.785
	- Nợ vay ngắn hạn	108.900	317.656	106.608

Stt	Khoản mục	31/12/2021	31/12/2022	30/06/2023
	- Phải trả người bán	159.416	-	22.782
	- Người mua trả trước	396.190	411.010	702.940
	- Thuế & các khoản phải nộp Nhà nước	663	1.911	3.171
	- Nợ phải trả khác	-	200.000	284
2	Nợ dài hạn	110.717		
	- Nợ vay dài hạn	110.717	93.061	83.757
II	Vốn chủ sở hữu	130.552	131.428	134.144
1	Vốn góp cổ phần	130.000	130.000	130.000
2	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	552	1.428	4.144
@	Tổng nguồn vốn	906.439	1.155.066	1.053.686

Nguồn: BCTC năm 2021, 2022 và BCTC 6 tháng năm 2023 của Công ty An Vi.

Tóm tắt báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh:

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	6T.2023
Doanh thu thuần	1.099.929	2.448.928	1.483.790
Giá vốn hàng bán	1.085.187	2.425.089	1.425.366
Lợi nhuận gộp	14.742	23.839	58.424
Doanh thu tài chính	10	16	15.260
Chi phí tài chính	9.950	17.711	24.534
Chi phí bán hàng	2.237	2.491	44.583
Chi phí QLDN	1.694	2.557	1.852
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	872	1.095	2.716
Lợi nhuận khác	-	-	-
Lợi nhuận trước thuế	872	1.095	2.716
Chi phí thuế TNDN	138	219	-
Lợi nhuận sau thuế	734	876	2.716

Nguồn: BCTC năm 2021, 2022 và BCTC 6 tháng năm 2023 của Công ty An Vi.

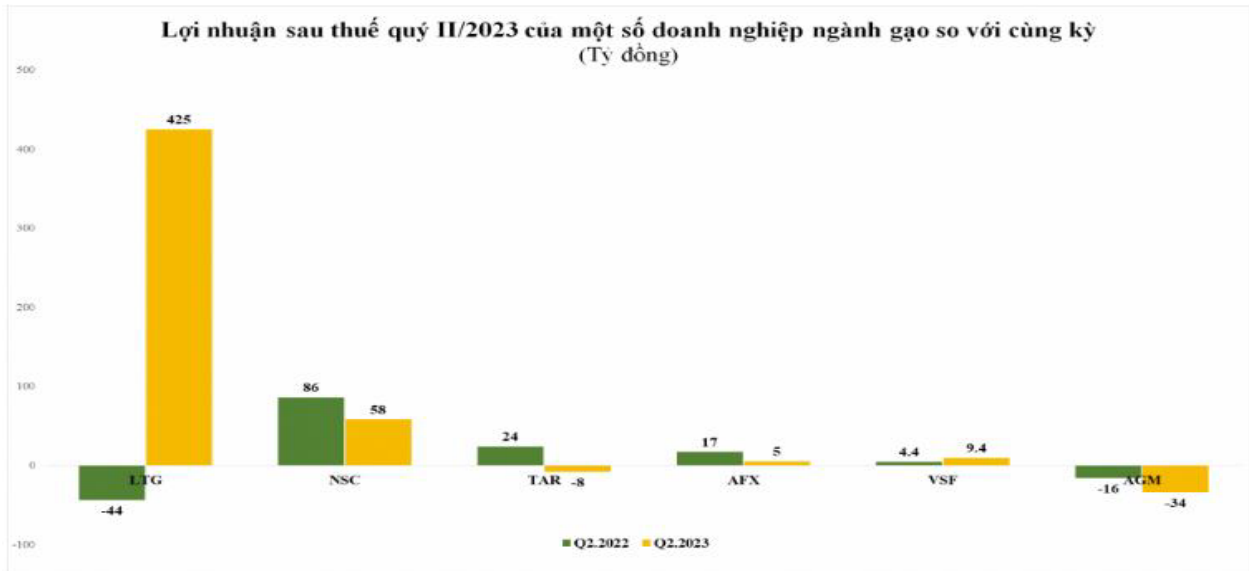
Cập nhật kết quả hoạt động kinh doanh đến tháng 06/2023 của một số doanh nghiệp trong ngành tại Việt Nam

Trong 6 tháng đầu năm 2023, doanh thu của CTCP Nông nghiệp Công nghệ Cao Trung An tăng hơn 45% so với 6 tháng đầu năm 2022; lợi nhuận sau thuế doanh nghiệp đạt 605 triệu đồng, giảm 98% so với cùng kỳ năm ngoái. Quý II/2023 lợi nhuận sau thuế của doanh nghiệp âm 7,89 tỷ đồng, nguyên nhân chủ yếu do chi phí lãi vay kỳ này cao hơn cùng kỳ và doanh nghiệp phải thanh lý hủy không thể thu hồi một số hàng hóa hư hỏng giao tại cảng cho khách nước ngoài.

Trong 6 tháng đầu năm 2023, doanh thu của CTCP Xuất nhập khẩu An Giang giảm hơn 86% so với 6 tháng đầu năm 2022; lợi nhuận sau thuế doanh nghiệp âm 57 tỷ đồng, tăng âm 8% so với cùng kỳ năm ngoái.

Trong 6 tháng đầu năm 2023, doanh thu của CTCP Tập đoàn Pan giảm hơn 14% so với 6 tháng đầu năm 2022; lợi nhuận sau thuế doanh nghiệp đạt 263 tỷ đồng, giảm 34% so với cùng kỳ năm ngoái. Cùng kỳ năm trước, Tập đoàn có hoạt động cơ cấu lại tài sản nên lãi của hoạt động này được phản ánh vào kết quả kinh

doanh của 6 tháng đầu năm 2022. Ngoài ra, các khó khăn chung của nền kinh tế trong nửa đầu năm nay như như cầu thị trường suy giảm, các yếu tố đầu vào bất ổn... ảnh hưởng đến doanh thu và lợi nhuận của Tập đoàn kỳ này.



Đánh giá về kết quả hoạt động kinh doanh của An Vi:

Tuy Công ty An Vi mới thành lập từ cuối năm 2020 nhưng Ban điều hành Công ty đã có nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực sản xuất và xuất khẩu gạo. Bên cạnh đó, Ban điều hành Công ty cũng có nhiều mối quan hệ kinh doanh trong và ngoài địa bàn tỉnh An Giang, cũng như có các mối quan hệ tốt với các cơ quan chức năng ở địa phương.

Do đó, mặc dù Công ty mới thành lập, chịu ảnh hưởng của dịch bệnh, và các biến động về thị trường lương thực trong và ngoài nước nhưng Công ty An Vi vẫn có doanh thu lớn và tăng trưởng qua các năm. Cụ thể, doanh thu thuần năm 2021 và năm 2022 của Công ty An Vi lần lượt là 1.110 tỷ đồng và 2.449 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế trong hai năm 2021-2022 dao động quanh mức 1 tỷ đồng. Trong 6 tháng đầu năm 2023, doanh thu thuần và lợi nhuận sau thuế của Công ty An Vi đạt lần lượt 1.484 tỷ đồng và 2,7 tỷ đồng.

7. Phân tích điểm mạnh yếu của An Vi qua mô hình SWOT:

- | | |
|---|---|
| <p style="text-align: center;">Điểm mạnh</p> <ul style="list-style-type: none"> • Đội ngũ nhân lực có chất lượng cao, thường xuyên được đào tạo. • Cơ sở hạ tầng sản xuất hiện đại. | <p style="text-align: center;">Điểm yếu</p> <ul style="list-style-type: none"> • Doanh thu chủ yếu chỉ từ nguồn duy nhất là gạo, dễ gặp biến động lớn nếu tình hình kinh doanh bất lợi hoặc ảnh hưởng từ thời tiết. |
| <p style="text-align: center;">Cơ hội</p> <ul style="list-style-type: none"> • Tình hình kinh tế vĩ mô ổn định • Cơ hội xuất khẩu các sản phẩm chủ lực tới các thị trường giá trị gia tăng cao • Thu nhập người dân được cải thiện, quan tâm và hiểu biết về vấn đề vệ sinh an toàn thực phẩm gia tăng. | <p style="text-align: center;">Thách thức</p> <ul style="list-style-type: none"> • Tình hình thời tiết diễn biến thất thường, khó dự báo ảnh hưởng đến kế hoạch sản xuất kinh doanh • Quy mô sản xuất nông nghiệp của Việt Nam ngày càng thu hẹp, gây khó khăn cho quá trình tổ chức sản xuất quy mô lớn. • Lao động trong nông nghiệp của Việt Nam phần lớn chưa được đào tạo bài bản, chất lượng lao động thấp và tính kỷ luật không cao. |

PHẦN 2.

PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU ĐỂ HOÁN ĐỔI CỔ PHẦN

I. CƠ SỞ PHÁP LÝ THỰC HIỆN PHÁT HÀNH HOÁN ĐỔI

1. Căn cứ pháp lý

- Luật Doanh Nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 (“***Luật Doanh Nghiệp***”);
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 (“***Luật Chứng Khoán***”);
- Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán (“***Nghị định 155/2020/NĐ-CP***”);
- Thông tư 118/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về chào bán, phát hành chứng khoán, chào mua công khai, mua lại cổ phiếu, đăng ký công ty đại chúng và hủy tư cách công ty đại chúng (“***Thông tư 118/2020/TT-BTC***”).

2. Điều kiện phát hành cổ phiếu để hoán đổi cổ phần

Theo quy định tại Điều 49 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP, điều kiện công ty đại chúng phát hành cổ phiếu để hoán đổi cổ phần cho cổ đông công ty cổ phần chưa đại chúng được quy định như sau:

1. Có phương án phát hành cổ phiếu để hoán đổi được Đại hội đồng cổ đông của tổ chức phát hành thông qua.
2. Cổ phiếu phát hành bị hạn chế chuyển nhượng tối thiểu 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành trừ trường hợp việc chuyển nhượng được thực hiện theo bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật, quyết định của Trọng tài hoặc thừa kế theo quy định của pháp luật.
3. Cổ phiếu, phần vốn góp được hoán đổi không bị hạn chế chuyển nhượng tại thời điểm hoán đổi theo quy định của Điều lệ công ty và quy định pháp luật.
4. Có báo cáo tài chính năm gần nhất được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán được chấp thuận của công ty có cổ phần hoặc phần vốn góp được hoán đổi. Ý kiến kiểm toán đối với báo cáo tài chính là ý kiến chấp nhận toàn phần.
5. Việc phát hành cổ phiếu để hoán đổi phải đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài theo quy định của pháp luật.
6. Việc hoán đổi phải đảm bảo không vi phạm quy định về sở hữu chéo của Luật Doanh nghiệp.
7. Có ý kiến của Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia về tập trung kinh tế được thực hiện hoặc tập trung kinh tế có điều kiện trong trường hợp việc hoán đổi dẫn đến hoạt động tập trung kinh tế thuộc ngưỡng tập trung kinh tế phải thông báo.
8. Khoảng cách giữa các đợt chào bán, phát hành riêng lẻ phải cách nhau ít nhất 06 tháng kể từ ngày kết thúc đợt chào bán, phát hành riêng lẻ gần nhất theo quy định tại khoản 7 Điều 48 Nghị định 155/2020/NĐ-CP.

3. Hồ sơ đăng ký phát hành cổ phiếu để hoán đổi cổ phần

Theo quy định tại Điều 50 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP, hồ sơ công ty đại chúng đăng ký phát hành cổ phiếu để hoán đổi cổ phần cho cổ đông công ty cổ phần chưa đại chúng được quy định như sau:

1. Giấy đăng ký phát hành theo Mẫu số 11 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định 155/2020/NĐ-CP.
2. Quyết định của Đại hội đồng cổ đông của tổ chức phát hành thông qua phương án phát hành, trong đó nêu rõ: mục đích phát hành; số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành; danh sách nhà đầu tư; số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành hoán đổi cho từng nhà đầu tư; phương pháp xác định và tỷ lệ hoán đổi. Những người có quyền lợi liên quan đến đợt phát hành cổ phiếu không được tham gia biểu quyết.
3. Văn bản cam kết của tổ chức, cá nhân sở hữu cổ phần, phần vốn góp được hoán đổi hoặc văn bản xác nhận bởi người đại diện theo pháp luật của công ty có cổ phần, phần vốn góp được hoán đổi về việc cổ phần, phần vốn góp của nhà đầu tư được hoán đổi không bị hạn chế chuyển nhượng.
4. Báo cáo tài chính năm gần nhất được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán được chấp thuận của tổ chức phát hành, công ty có cổ phần, phần góp vốn được hoán đổi.
5. Quyết định của Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị (trong trường hợp được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền) thông qua phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài.
6. Văn bản cam kết của tổ chức phát hành đảm bảo không vi phạm quy định về sở hữu chéo của Luật Doanh nghiệp.
7. Văn bản của Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia về tập trung kinh tế được thực hiện hoặc tập trung kinh tế có điều kiện trong trường hợp việc hoán đổi dẫn đến hoạt động tập trung kinh tế thuộc ngưỡng tập trung kinh tế phải thông báo.
8. Tài liệu cung cấp thông tin về đợt phát hành cho nhà đầu tư (nếu có).
9. Quyết định của Hội đồng quản trị thông qua hồ sơ đăng ký phát hành. Đối với việc phát hành cổ phiếu của tổ chức tín dụng, hồ sơ phải có văn bản chấp thuận của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về đề nghị tăng vốn điều lệ theo quy định của pháp luật về các tổ chức tín dụng. Đối với việc phát hành cổ phiếu của tổ chức kinh doanh bảo hiểm, hồ sơ phải có văn bản chấp thuận của Bộ Tài chính về việc tăng vốn điều lệ theo quy định của pháp luật về kinh doanh bảo hiểm.

II. TRÌNH TỰ THỰC HIỆN PHÁT HÀNH HOÁN ĐỔI

Để triển khai phát hành cổ phiếu để hoán đổi, trình tự thực hiện dự kiến như sau:

Bước 1 Thông qua phương án phát hành hoán đổi	Bước 2 Đăng ký phát hành tại UBCKNN	Bước 3 Triển khai phát hành cổ phiếu để hoán đổi	Bước 4 Đăng ký thay đổi kinh doanh và Đăng ký niêm yết bổ sung
<ul style="list-style-type: none"> ▪ ĐHĐCĐ 2 công ty (TCO và Công ty An Vi) cùng thông qua phương án TCO phát hành cổ phiếu để hoán đổi cổ phần cho cổ đông của Công ty An Vi. 	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Chuẩn bị và nộp hồ sơ đăng ký phát hành cổ phiếu tại UBCKNN. ▪ Sửa đổi, giải trình và bổ sung hồ sơ theo yêu cầu của UBCKNN. 	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Triển khai phát hành hoán đổi cổ phiếu sau khi được UBCKNN chấp thuận. ▪ Báo cáo kết quả phát hành sau khi hoàn tất đợt phát hành. 	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Đăng ký thay đổi kinh doanh tại SKHĐT (TCO đăng ký thay đổi vốn điều lệ, An Vi đăng ký thay đổi loại hình doanh nghiệp). ▪ Đăng ký lưu ký bổ sung tại VSDC và đăng ký niêm yết bổ sung tại SGDCK đối với SLCP phát hành thêm.

Nội dung thực hiện cụ thể như sau:

- **Bước 1 – Thông qua phương án phát hành cổ phiếu:**
 - Hội đồng Quản trị Công ty An Vi triệu tập họp ĐHĐCĐ của Công ty An Vi thông qua phương án hoán đổi toàn bộ cổ phần của cổ đông Công ty Cổ phần Xuất Nhập khẩu An Vi để chuyển thành công ty con do Công ty Cổ phần Vận tải Đa phương thức Duyên Hải sở hữu 100% vốn điều lệ.
 - Hội đồng Quản trị TCO triệu tập họp ĐHĐCĐ của TCO để thông qua phương án TCO phát hành cổ phiếu để hoán đổi cổ phần cho cổ đông của Công ty Cổ phần Xuất Nhập khẩu An Vi.
- **Bước 2 – Đăng ký phát hành cổ phiếu tại UBCKNN:**
 - TCO chuẩn bị, nộp hồ sơ đăng ký phát hành cổ phiếu cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) theo đúng quy định pháp luật.
 - TCO thực hiện giải trình, sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký phát hành theo yêu cầu của UBCKNN.
- **Bước 3 – Triển khai phát hành hoán đổi cổ phiếu và báo cáo kết quả phát hành:**
 - Sau khi được UBCKNN chấp thuận phát hành cổ phiếu, TCO triển khai phát hành cổ phiếu để hoán đổi cổ phần cho cổ đông của CTCP Xuất Nhập khẩu An Vi trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày được UBCKNN chấp thuận.
 - Trong vòng 10 ngày kể từ ngày hoàn tất đợt phát hành, TCO thực hiện báo cáo kết quả phát hành cho UBCKNN.

- **Bước 4 – Đăng ký thay đổi kinh doanh tại Sở Kế hoạch và Đầu tư và đăng ký lưu ký, đăng ký niêm yết bổ sung SLCP phát hành thêm**
 - Sau khi hoàn tất đợt phát hành, TCO và Công ty An Vi cùng tiến hành thủ tục đăng ký thay đổi kinh doanh tại Sở Kế hoạch và Đầu tư, bao gồm thủ tục: (1) TCO thực hiện đăng ký tăng vốn điều lệ, (2) Công ty An Vi thực hiện đăng ký thay đổi loại hình doanh nghiệp từ công ty cổ phần sang Công ty TNHH một thành viên.
 - Trong vòng 30 ngày kể từ ngày hoàn tất đợt phát hành, TCO thực hiện đăng ký lưu ký bổ sung cổ phiếu tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC) và đăng ký niêm yết bổ sung cổ phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán Tp.HCM (SGDCK).

III. NỘI DUNG PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH HOÁN ĐỔI

1. Mục đích phát hành cổ phiếu để hoán đổi

Công ty Cổ phần Xuất Nhập khẩu An Vi hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1602134676 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh An Giang cấp lần đầu ngày 20/11/2020, đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 13/12/2022 và Giấy chứng nhận số 224/5-2021-AG/GCN ngày 05/04/2022 về việc đủ điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo do bộ công thương cấp (sau đây gọi tắt “Công ty An Vi”). Công ty được thành lập và hoạt động hợp pháp tại Việt Nam, có vốn điều lệ 130.000.000.000 đồng (Một trăm ba mươi tỷ đồng) với ngành nghề kinh doanh chính là xay xát và sản xuất bột thô – mã ngành 1061 (chi tiết: Nhà máy xay xát, đánh bóng gạo các loại xuất khẩu và nội địa). Chi tiết về địa điểm, sức chứa của kho chuyên dùng để chứa thóc gạo như sau:

Tên kho	Diện tích (m2)	Sức chứa (tấn)		Công suất	Sản phẩm
		Lúa	Gạo		
Công ty cổ phần xuất nhập khẩu An Vi	117.238	46.000	37.000	60 tấn thóc/giờ	Gạo thành phẩm các loại; Tầm các loại và cám các loại

Với định hướng phát triển trong thời gian sắp tới, Công ty Cổ phần Vận tải Đa phương thức Duyên Hải (sau đây gọi tắt “TCO”) sẽ mở rộng thêm lĩnh vực nông nghiệp và thực phẩm cùng các ngành phụ trợ. Để thực hiện mục tiêu này, TCO sẽ phát hành thêm cổ phiếu để hoán đổi toàn bộ cổ phần cho các cổ đông của An Vi. Qua đó, TCO sẽ trở thành chủ sở hữu duy nhất sở hữu 100% vốn điều lệ tại An Vi.

Công ty An Vi đang sở hữu nhà máy xay xát lúa gạo với tổng diện tích đất khoảng 11,7ha trong đó khu nhà máy sản xuất hơn 2,5ha đặt tại khu vực thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang. Nhà máy có hệ thống giao thông thuận tiện, đường bộ tiếp giáp với tỉnh lộ 952 và đường thủy tiếp giáp với kênh Châu Đốc Tân Châu (rộng hơn 180m và cách sông tiền 1.5km) với mặt tiền sông hơn 500m, cách cửa khẩu Vĩnh Xương và biên giới Campuchia khoảng hơn 15km, giúp lưu thông hàng hóa vô cùng nhanh chóng. Cùng với đó là hệ thống nhà xưởng máy móc tự động/bán tự động hiện đại công suất lớn của các công ty hàng đầu tư Buhler, Lamico, Bùi Văn Ngộ...đây là một trong những nhà máy lớn nhất tại khu vực đồng bằng sông Cửu Long ở thời điểm hiện tại. Việc Công ty và An Vi liên kết chặt chẽ với nhau sẽ giúp giảm thiểu tối đa các chi phí logistics phát sinh và từ đó tăng tính cạnh tranh về thời gian phục vụ cũng như về giá cả lúa, gạo, các sản phẩm khác. Ngoài ra, TCO sẽ khai thác lợi thế sẵn có để phát triển thêm các ngành phụ trợ như phân bón, bao bì, cung cấp cây giống và vật tư nông nghiệp cũng như đẩy mạnh kinh doanh thương mại lúa gạo trong nước.

2. Phương thức hoán đổi

Công ty Cổ phần Vận tải Đa phương thức Duyên Hải (gọi tắt **“TCO”**) sẽ phát hành thêm cổ phiếu để hoán đổi toàn bộ cổ phần có tổng giá trị theo mệnh giá là 130.000.000.000 đồng cho các cổ đông của Công ty Cổ phần Xuất Nhập khẩu An Vi (gọi tắt **“Công ty An Vi”**). Qua đó, TCO sẽ trở thành chủ sở hữu duy nhất sở hữu 100% vốn điều lệ tại Công ty An Vi.

Sau khi hoàn tất việc chuyển đổi như trên: vốn điều lệ của TCO sẽ tăng thêm một khoản tương ứng với giá trị của tổng số cổ phần thực tế mà TCO sẽ phát hành thêm (tính theo mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần) để hoán đổi 13.000.000 cổ phần, tương ứng 100% tổng số cổ phần của An Vi và An Vi sẽ được chuyển đổi loại hình doanh nghiệp từ Công ty cổ phần sang Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên do TCO sở hữu 100% vốn điều lệ.

3. Tỷ lệ và nguyên tắc hoán đổi

Tỷ lệ hoán đổi 1 : 4,5 (01 cổ phiếu của Công ty Cổ phần Xuất Nhập khẩu An Vi sẽ được hoán đổi lấy 4,5 cổ phiếu của Công ty Cổ phần Vận tải Đa phương thức Duyên Hải).

4. Nguyên tắc xác định tỷ lệ hoán đổi

Căn cứ theo báo cáo tư vấn của tổ chức thẩm định giá độc lập, kết quả thẩm định giá/cổ phần của Công ty Cổ phần Vận tải Đa phương thức Duyên Hải và Công ty cổ phần Xuất Nhập khẩu An Vi, được xác định như sau:

Nội dung	Đơn vị	Cổ phiếu TCO	Cổ phiếu Công ty An Vi
Kết quả thẩm định giá (VND/Cổ phần)	Đồng/CP	7.770	37.351
Tỷ lệ hoán đổi theo kết quả định giá		1 : 4,807	
Tỷ lệ hoán đổi thực hiện do Hội đồng quản trị xác định		1:4,5	

Trên cơ sở xem xét tỷ lệ hoán đổi dựa theo kết quả thẩm định giá nêu trên và để đảm bảo quyền lợi cho cổ đông hiện hữu của Công ty Cổ phần Vận tải Đa phương thức Duyên Hải khi thực hiện hoán đổi cổ phiếu, Hội đồng Quản trị Công ty quyết định tỷ lệ hoán đổi thực hiện là **1 : 4,5** (01 cổ phiếu của Công ty Cổ phần Xuất Nhập khẩu An Vi sẽ được hoán đổi lấy 4,5 cổ phiếu của Công ty Cổ phần Vận tải Đa phương thức Duyên Hải).

Đồng thời, Đại hội đồng cổ đông của CTCP Xuất Nhập khẩu An Vi cũng đã thông qua tỷ lệ hoán đổi 1 : 4,5 (01 cổ phiếu của Công ty Cổ phần Xuất Nhập khẩu An Vi sẽ được hoán đổi lấy 4,5 cổ phiếu của Công ty Cổ phần Vận tải Đa phương thức Duyên Hải)

5. Phương án tổ chức Công ty và hoạt động kinh doanh sau khi thực hiện hoán đổi

Sau khi thực hiện hoán đổi, Công ty Cổ phần Vận tải Đa phương thức Duyên Hải sẽ trở thành Chủ sở hữu duy nhất sở hữu 100% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Xuất Nhập khẩu An Vi. Theo đó, Công ty Cổ phần Xuất Nhập khẩu An Vi sẽ được đăng ký chuyển đổi loại hình doanh nghiệp thành Công ty TNHH một thành viên. Kể từ thời điểm hoàn tất thủ tục chuyển đổi, Công ty TNHH một thành viên sẽ được hưởng mọi quyền và lợi ích hợp pháp, chịu trách nhiệm về các khoản nợ chưa thanh toán, hợp đồng lao động và mọi nghĩa vụ tài sản khác từ Công ty Cổ phần Xuất Nhập khẩu An Vi. Việc thực hiện tổ chức lại và chuyển đổi loại hình Công ty Cổ phần Xuất Nhập khẩu An Vi thành Công ty TNHH một thành viên được ủy quyền cho Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Vận tải Đa phương thức Duyên Hải thực hiện. Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Vận tải Đa phương thức Duyên Hải sẽ xây dựng phương án chuyển đổi, Điều lệ Công ty

TNHH một thành viên và ban hành các tài liệu cần thiết cũng như thực hiện các công việc cần thiết khác theo quy định để tổ chức lại và chuyển đổi Công ty Cổ phần Xuất Nhập khẩu An Vi thành Công ty TNHH một thành viên.

Công ty Cổ phần Vận tải Đa phương thức Duyên Hải và Công ty Cổ phần Xuất Nhập khẩu An Vi vẫn tiếp tục duy trì hoạt động kinh doanh của mình một cách bình thường như trước khi thực hiện hoán đổi. Phương án kinh doanh cụ thể sau khi hoàn tất giao dịch hoán đổi, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng Quản trị xem xét xây dựng và tổ chức thực hiện đảm bảo mang lại hiệu quả cao nhất cho cổ đông và Công ty.

6. Phương án phát hành cổ phiếu để hoán đổi

(1)	Tổ chức phát hành:	Công ty Cổ phần Vận tải Đa phương thức Duyên Hải (gọi tắt “TCO”)				
(2)	Tên cổ phiếu phát hành:	Cổ phiếu Công ty Cổ phần Vận tải Đa phương thức Duyên Hải.				
(3)	Mã chứng khoán:	TCO.				
(4)	Loại cổ phần phát hành:	Cổ phần phổ thông.				
(5)	Mệnh giá cổ phần:	10.000 đồng/cổ phần.				
(6)	Vốn điều lệ hiện nay: (trước đợt phát hành)	187.110.000.000 đồng.				
(7)	SLCP đang lưu hành: (trước đợt phát hành)	18.711.000 cổ phần.				
(8)	SLCP dự kiến phát hành thêm:	58.500.000 cổ phần.				
(9)	Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá dự kiến:	585.000.000.000 đồng.				
(10)	SLCP dự kiến sau phát hành:	77.211.000 cổ phần.				
(11)	Vốn điều lệ dự kiến sau phát hành:	772.110.000.000 đồng.				
(12)	Đối tượng phát hành:	Gồm 03 cổ đông cá nhân (Nhà đầu tư trong nước) của CTCP Xuất Nhập khẩu An Vi (gọi tắt “Nhà đầu tư”) như sau:				
		Stt	Nhà đầu tư	SLCP sở hữu tại CTCP XNK An Vi	Tỷ lệ hoán đổi	SLCP được TCO phân phối theo tỷ lệ hoán đổi
		1	Ông Đỗ Văn Lụa (Số CCCD: 094080010851, ngày cấp: 11/08/2021,	4.420.000	1:4,5	19.890.000

			nơi cấp: CCS QLHC về TTXH)			
		2	Bà Phạm Vũ Thu Sương (Số CCCD: 082181000447, ngày cấp: 18/03/2022, nơi cấp: CCS QLHC về TTXH)	4.290.000	1:4,5	19.305.000
		3	Bà Nguyễn Thị Hạnh (Số CCCD: 079174017798, ngày cấp: 25/04/2021, nơi cấp: CCS QLHC về TTXH)	4.290.000	1:4,5	19.305.000
			Tổng cộng	13.000.000		58.500.000
(13)	Phương thức phát hành:	Phát hành riêng lẻ cho Nhà đầu tư.				
(14)	Tỷ lệ hoán đổi:	Tỷ lệ 1 : 4,5 (Cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu của Công ty Cổ phần Xuất Nhập khẩu An Vi sẽ được hoán đổi lấy 4,5 cổ phiếu của Công ty Cổ phần Vận tải Đa phương thức Duyên Hải).				
(15)	Hạn chế chuyển nhượng:	Cổ phiếu phát hành bị hạn chế chuyển nhượng tối thiểu 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành trừ trường hợp việc chuyển nhượng được thực hiện theo bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật, quyết định của Trọng tài hoặc thừa kế theo quy định của pháp luật.				
(16)	Phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài:	<p>Đợt phát hành này chỉ phát hành cho đối tượng là Nhà đầu tư trong nước. Do đó, Công ty đảm bảo đợt phát hành đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài theo quy định.</p> <p>Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị được quyền quyết định thông qua phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài, bao gồm nhưng không giới hạn việc thực hiện các thủ tục cần thiết theo yêu cầu của UBCKNN.</p>				
(17)	Phương án xử lý cổ phiếu lẻ:	Đợt phát hành này chỉ phát hành để hoán đổi cổ phần cho 3 nhà đầu tư xác định theo tỷ lệ hoán đổi cổ phần là 1 : 4,5 (chi tiết tại Mục (12) của Phương án phát hành này). Do đó, đợt phát hành hoán đổi này không làm phát sinh cổ phiếu lẻ				
(18)	Từ chối quyền ưu tiên mua cổ phần phát hành thêm của cổ đông hiện hữu:	Đại hội đồng cổ đông TCO đồng ý và xác nhận việc các cổ đông hiện hữu của TCO sẽ không thực hiện quyền ưu tiên mua cổ phiếu đối với số cổ phần phát hành thêm trong đợt phát hành này.				
(19)	Thời gian thực hiện:	Dự kiến trong năm 2024, sau khi Công ty Cổ phần Vận tải Đa phương thức Duyên Hải được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước				

		chấp thuận bằng văn bản đợt phát hành cổ phiếu để hoán đổi, đảm bảo phù hợp theo quy định của pháp luật.
(20)	Đăng ký chứng khoán bổ sung và đăng ký niêm yết bổ sung số cổ phiếu phát hành thêm từ đợt phát hành:	Toàn bộ số lượng cổ phiếu phát hành thêm thành công để hoán đổi từ đợt phát hành này sẽ được TCO đăng ký chứng khoán bổ sung tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC) và đăng ký niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán Tp.HCM sau khi hoàn tất đợt phát hành theo quy định.

7. Các nội dung giao và ủy quyền cho Hội đồng Quản trị

Ngoài các nội dung nêu trên, để việc triển khai thực hiện công tác phát hành thêm cổ phiếu nhằm mục đích hoán đổi cổ phần được nhanh chóng và thuận lợi, Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt việc ủy quyền và giao cho Hội đồng Quản trị toàn quyền xem xét, quyết định và triển khai thực hiện các công việc liên quan bao gồm nhưng không giới hạn các nội dung sau:

- Lập phương án phát hành chi tiết hoặc được quyền quyết định lựa chọn phương án phát hành thay thế, bổ sung, điều chỉnh phương án phát hành nếu thấy cần thiết theo yêu cầu của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (nếu có) sao cho việc phát hành thêm cổ phiếu để hoán đổi của TCO được đảm bảo thành công và đúng quy định của pháp luật. Các điều khoản trong phương án thay thế sẽ không khác biệt về tỷ lệ hoán đổi, giá và khối lượng phát hành, đảm bảo có lợi nhất cho cổ đông và Công ty; đồng thời tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan;
- Lựa chọn các đơn vị tư vấn và bên thứ ba khác liên quan đến việc phát hành; Ký kết và thực hiện các thỏa thuận, hợp đồng có liên quan;
- Lựa chọn thời điểm thích hợp để thực hiện phát hành cổ phiếu sau khi có chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, đảm bảo tuân thủ đúng quy định pháp luật;
- Thực hiện các thủ tục cần thiết để đăng ký phát hành với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, giải trình với UBCKNN và báo cáo kết quả phát hành với UBCKNN;
- Quyết định và triển khai các thủ tục cần thiết để thực hiện thủ tục tiếp tục niêm yết cổ phiếu TCO trên Sở Giao dịch Chứng khoán Tp.HCM theo đúng quy định của pháp luật;
- Quyết định và triển khai các thủ tục cần thiết để đăng ký lưu ký bổ sung và đăng ký niêm yết bổ sung cổ phần phát hành tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam và Sở Giao dịch Chứng khoán Tp.HCM theo đúng quy định pháp luật;
- Ủy quyền cho HĐQT và Ban Tổng Giám đốc thực hiện các thủ tục sửa đổi Điều lệ, đăng ký thay đổi vốn điều lệ và điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và các vấn đề khác liên quan đến tăng vốn sau khi hoàn tất đợt phát hành;
- Quyết định những vấn đề khác và thực hiện các công việc khác mà HĐQT thấy là cần thiết liên quan đến đợt phát hành;
- Tùy trường hợp cụ thể, HĐQT được ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT và/hoặc Tổng Giám đốc để thực hiện một số công việc cụ thể nêu trên.

IV. CƠ CẤU CỔ ĐÔNG DỰ KIẾN SAU ĐỢT PHÁT HÀNH HOÁN ĐỔI

STT	Cổ đông	Trước phát hành		Phát hành thêm	Sau phát hành	
		SLCP	Tỷ lệ	SLCP	SLCP	Tỷ lệ
I	Cổ đông hiện hữu TCO	18.711.000	100%	0%	18.711.000	24,23%
1	Ông Nguyễn Hoàng Nam (Cổ đông lớn)	2.824.700	15,10%	0%	2.824.700	3.66%
2	Các cổ đông khác (sở hữu dưới 5% CP)	15.886.300	84,90%	0%	15.886.300	20.58%
II	Cổ đông của CTCP XNK An Vi được hoán đổi lấy cổ phần TCO	0	0%	58.500.000	58.500.000	75.77%
1	Ông Đỗ Văn Lụa	0	0%	19.890.000	19.890.000	25.76%
2	Bà Phạm Vũ Thu Sương	0	0%	19.305.000	19.305.000	25.00%
3	Bà Nguyễn Thị Hạnh	0	0%	19.305.000	19.305.000	25.00%
@	Tổng cộng	18.711.000	100%	58.500.000	77.211.000	100%

V. LỘ TRÌNH THỰC HIỆN DỰ KIẾN

Stt	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện dự kiến (Tháng)									
		T10. 2023	T11. 2023	T12. 2023	T01. 2024	T02. 2024	T03. 2024	T04. 2024	T05. 2024	T06. 2024	T07. 2024
I	Chuẩn bị hồ sơ đăng ký phát hành										
1	ĐHĐCĐ TCO và An Vi thông qua phương án phát hành hoán đổi										
2	TCO và An Vi chuẩn bị BCTC kiểm toán 2023										
3	Xây dựng, chuẩn bị hồ sơ đăng ký phát hành										
II	Đăng ký phát hành tại UBCKNN										
1	Nộp hồ sơ đăng ký phát hành cho UBCK										
2	Giải trình, bổ sung hồ sơ theo yêu cầu UBCK										
3	UBCK chấp thuận phát hành cổ phiếu										
III	Triển khai phát hành hoán đổi										
1	Lên kế hoạch triển khai phát hành, chuẩn bị các mẫu biểu liên quan										
2	Thông báo chốt DSCĐ của An Vi để phát hành hoán đổi cổ phiếu.										
3	Thực hiện phát hành hoán đổi cổ phiếu cho cổ đông của An Vi.										
4	Báo cáo kết quả phát hành hoán đổi cổ phiếu cho UBCK.										
IV	Đăng ký lưu ký, niêm yết bổ sung										
1	TCO, An Vi thực hiện đăng ký thay đổi kinh doanh tại SKHĐT										
2	Chuẩn bị, nộp hồ sơ đăng ký bổ sung tại VSDC, SGDCK										
3	Sửa đổi, bổ sung hồ sơ theo yêu cầu của VSDC, SGDCK.										
4	VSDC cấp GCN ĐKCK và SGDCK cấp QĐ chấp thuận NYBS.										

VI. NỘI DUNG ĐỀ XUẤT

Với định hướng phát triển của Công ty Cổ phần Vận tải Đa phương thức Duyên Hải (TCO) trong thời gian sắp tới sẽ mở rộng thêm lĩnh vực nông nghiệp và thực phẩm cùng các ngành phụ trợ, Hội đồng Quản trị kính trình ĐHĐCĐ thông qua Phương án phát hành cổ phiếu để hoán đổi toàn bộ cổ phần cho cổ đông của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu An Vi (*chi tiết tại Phần 2, Mục III của Phương Án này*).

Trân trọng kính trình./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch Hội đồng Quản trị